

Số 1 Phở Quang, P.2, Q. Tân Bình, TP.HCM
Số: 27/2021-SVL/CBTT – BT

Tp HCM, ngày 29 tháng 4 năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN
Báo cáo thường niên năm 2020

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty Cổ phần Nhân lực Quốc tế SOVILACO

Mã chứng khoán: SVL

Trụ sở chính: Số 1, Phở Quang, Phường 02, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028 39976320

Fax : 028 39976321

2. Người thực hiện công bố thông tin: CHU VĨNH PHÚC

Địa chỉ : 359/12 Phạm Văn Hai, P.3, Q. Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại : 0908.007.959

Fax : 028. 39976321

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Nhân lực Quốc tế công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2020 được lập theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Đính kèm báo cáo thường niên 2020.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29/4/2021 tại đường dẫn: www.sovilaco.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người thực hiện công bố thông tin

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



CHU VĨNH PHÚC



**CÔNG TY CỔ PHẦN NHÂN LỰC
QUỐC TẾ SOVILACO**

Website: www.sovilaco.com.vn

Email: info@sovilaco.com.vn



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020**

Số: /SVL-BCQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN NHÂN LỰC QUỐC TẾ SOVILACO
Tên tiếng anh : SOVILACO INTERNATIONAL MANPOWER JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt : SOVILACO
Giấy CNĐKDN số : 0300467483
Vốn điều lệ : 32.708.580.000 đồng
Vốn đầu tư CSH : 24.531.435.000 đồng
Địa chỉ : Số 1 Phổ Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM
Số điện thoại : 028.3997.6320
Số fax : 028.3997.6321
Website : www.sovilaco.com
Email : info@sovilaco.com.vn
Mã cổ phiếu : SVL
Sàn giao dịch : Upcom

❖ QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- Công ty Cổ phần Nhân lực Quốc tế SOVILACO tiền thân là Công ty Dịch vụ Lao động ngoài nước phía Nam được thành lập theo Quyết định số 310/LĐTBXH ngày 06/9/1991 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.
- Ngày 14/4/1995, Công ty được thành lập lại theo Quyết định số 596/LĐTBXH của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH với tên gọi là Công ty Dịch vụ Lao động Ngoài nước số 2.
- Ngày 11/12/1997, Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Xuất khẩu Lao động - Thương mại, và Du lịch theo Quyết định số 1506/LĐTBXH-QĐ của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH và hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4106000234 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 16/02/1998.
- Ngày 29/06/2010, Công ty chính thức chuyển đổi hoạt động sang mô hình TNHH MTV với tên gọi Công ty TNHH MTV Xuất khẩu Lao động - Thương

mại và Du lịch theo Quyết định số 809/QĐ-LĐTBXH của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH và hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0300467483 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 20/12/2010.

- Ngày 30/03/2015, Bộ LĐTBXH ban hành Quyết định số 399/QĐ-LĐTBXH phê duyệt phương án cổ phần hóa, chuyển công ty TNHH MTV Xuất khẩu Lao động – Thương mại và Du lịch thành mô hình công ty cổ phần. Và đến ngày 20/7/2015, Bộ LĐTBXH ban hành Quyết định số 1 012/QĐ-LĐTBXH điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ của SOVILACO là 32.708.580.000 đồng, trong đó vốn nhà nước chiếm 75%, bán cho người lao động là 10,59% và đấu giá ra bên ngoài với tỷ lệ 14,41%, tương đương 471.415 cổ phần. Cổ phần đấu giá ra bên ngoài tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh, với giá đấu thành công bình quân là 18.153 đồng/cổ phần.
- Hiện nay, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0300467483 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 06 ngày 21/12/2017 với vốn điều lệ là 32.708.580.000 đồng.
- Ngày 17/8/2017, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ra Quyết định số 631/QĐ-SGDHN chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Nhân lực Quốc tế SOVILACO.
- Căn cứ Thông tư số 83/2018/TT-BTC ngày 30/8/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC); Ngày 31/10/2020, Bộ Lao động – Thương binh & Xã hội thực hiện chuyển giao quyền đại diện sở hữu phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Nhân lực Quốc tế Sovilaco sang Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).
- Ngày 02/12/2020, Công ty Cổ phần Nhân lực Quốc tế Sovilaco thực hiện điều chỉnh thông tin quyền sở hữu chứng khoán từ Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội sang Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước - Công ty TNHH tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh.

2. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

❖ Ngành nghề kinh doanh

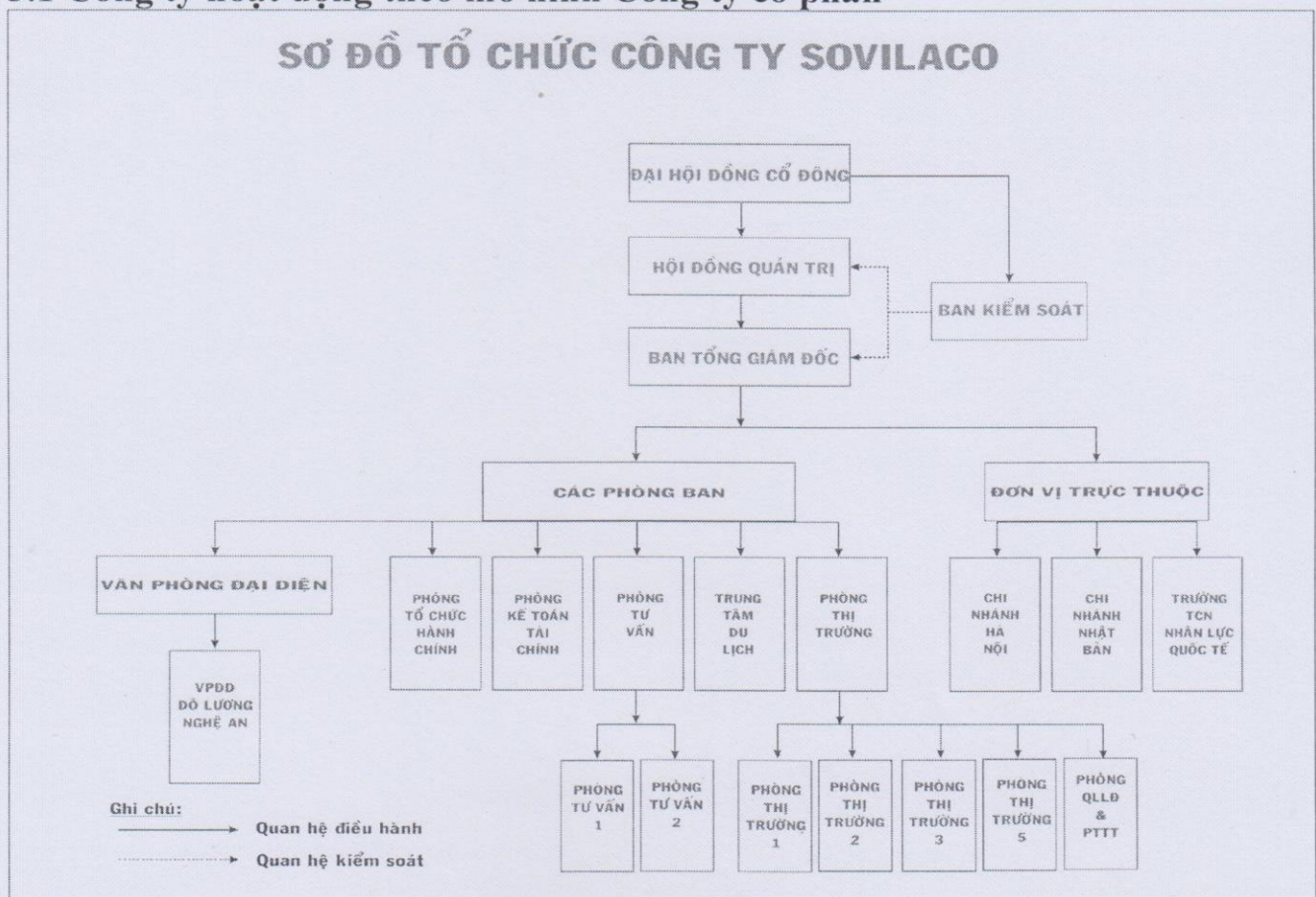
STT	Ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Đưa lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài và các dịch vụ phục vụ người lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.	7830 (Chính)
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay	5229
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu hàng hóa.	8299

STT	Ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
4	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Dạy nghề	8532
5	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và giáo dục định hướng đối với người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài và theo nhu cầu xã hội.	8559
6	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học nước ngoài.	8560
7	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê văn phòng.	6810
8	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh du lịch trong nước và quốc tế.	7912

❖ Địa bàn kinh doanh chính: Toàn quốc

3. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

3.1 Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần



(Bảng 1: Sơ đồ tổ chức)

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty gồm:

- ❖ Đại hội đồng cổ đông
- ❖ Hội đồng quản trị
- ❖ Ban Kiểm soát
- ❖ Ban Tổng giám đốc

3.2 Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần

- ❖ Ban Tổng giám đốc
- ❖ Các phòng chức năng và chuyên môn nghiệp vụ
- ❖ Các Chi nhánh và Văn phòng đại diện
- ❖ Trường đào tạo và Trung tâm du lịch

3.3 Các công ty con, công ty liên kết: Công ty cổ phần Nhân lực Quốc tế Sovilaco (SVL) không có công ty con, công ty liên kết.

4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

4.1 Mục tiêu chủ yếu của Công ty

❖ Mục tiêu trọng tâm: Sử dụng hiệu quả và bảo toàn vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

❖ Mục tiêu cụ thể: tiếp tục phát triển, duy trì hoạt động cung ứng lao động và quản lý nguồn lao động, cùng các ngành nghề kinh doanh của Công ty; xây dựng Công ty vững mạnh, có uy tín thương hiệu tại thị trường trong nước và khu vực;

❖ Nâng cao năng lực cạnh tranh của dịch vụ cung ứng lao động trên các thị trường, đạt các tiêu chí về chất lượng, số lượng, uy tín.

❖ Phát triển và kết hợp hài hòa các ngành nghề kinh doanh của công ty, chú trọng đến việc cung cấp các giải pháp toàn diện về công tác cung ứng lao động, chuyên gia và đào tạo nghề, ngoại ngữ và giáo dục định hướng đối với người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài và theo nhu cầu xã hội. Nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Công ty để đáp ứng yêu cầu của thị trường.

❖ Tăng cường sự hợp tác, chia sẻ thông tin giữa các doanh nghiệp XKLD trong cả nước và các đơn vị cung ứng lao động cho Công ty, với các địa phương, các khu công nghiệp, các sàn giao dịch việc làm... hình thành mạng lưới quốc gia về cung ứng và phát triển nguồn nhân lực tại các thị trường Châu Á như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore, Macau, Malaysia... Mở rộng hợp tác sang các khu vực Châu Âu, Châu Mỹ, Trung Đông.

❖ Tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông, hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

❖ Luôn giữ vững là doanh nghiệp vững mạnh, phát triển lâu dài trong ngành xuất khẩu lao động.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tập trung vào 3 lĩnh vực trọng tâm sau:

+ Cung ứng và quản lý nguồn lao động: Đưa lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài và các dịch vụ phục vụ người lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

+ Giáo dục: Dạy nghề, dạy ngoại ngữ và giáo dục định hướng đối với người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài và theo nhu cầu xã hội. Dịch vụ hỗ trợ giáo dục (Tư vấn du học nước ngoài).

+ Dịch vụ: Cho thuê văn phòng, bán vé máy bay, điều hành tour du lịch

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững và các hoạt động chính liên quan đến chiến lược phát triển ngắn hạn và trung hạn của Công ty SVL:

- Xác định mục tiêu cụ thể là cung ứng lao động cho thị trường trong nước và nước ngoài; đây là hoạt động mang lại hiệu quả kinh tế, góp phần giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội cho Công ty – Nhà nước – Người lao động.
 - Hoạt động xuất khẩu lao động mang tính xã hội công ích với mục tiêu chủ yếu là tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp,... mà còn tạo ra nguồn thu ngoại tệ cho đất nước, góp phần tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển.
 - Xây dựng và hoàn thiện mô hình khép kín từ khâu tạo nguồn, đào tạo nghề, ngoại ngữ, giáo dục định hướng, đưa người lao động đi làm việc có thời hạn tại nước ngoài, quản lý và thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động làm việc ở nước ngoài theo đúng quy định của Nhà nước.
 - Triển khai tốt các biện pháp chống trốn ở các thị trường tiềm năng như Hàn Quốc, Nhật Bản nhằm góp phần giảm tỷ lệ người lao động cư trú bất hợp pháp.
 - Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào công tác quản lý, cung cấp thông tin đầy đủ và nhanh nhất cho người lao động, đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích cho người lao động.
 - Nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm cung cấp các giải pháp tốt nhất và hiệu quả nhất cho người lao động, khách hàng, đối tác.
 - Hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp:
 - + Quy chế phối hợp giữa hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Toonngr giám đốc rõ ràng tạo ra môi trường làm việc năng động, hiệu quả và có tính trách nhiệm cao, minh bạch reong quá trình điều hành Công ty.
 - + Công bố thông tin kịp thời và đầy đủ đến các cổ đông, tạo điều kiện để cổ đông tiếp xúc, bày tỏ quan điểm, đóng góp ý kiến cho sự phát triển của Công ty.
 - + Minh bạch hóa các hoạt động quản lý, điều hành Công ty.
- ❖ Các yếu tố để đảm bảo cho chiến lược phát triển lâu dài:
- + Tập trung vào nguồn nhân lực có trình độ, chuyên môn.
 - + Nâng cao chất lượng dịch vụ, chất lượng nguồn lao động, chất lượng đào tạo để giữ vững và mở rộng thị trường.
 - + Phối hợp với các địa phương trong công tác tuyển dụng, đào tạo, quản lý để nâng cao tính kỷ luật, chấp hành tốt các chính sách, quy định của Nhà nước.
 - + Tiếp tục đẩy mạnh công tác quy hoạch, đào tạo và thu hút cán bộ có năng lực, chí hướng nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển.
 - + Xây dựng kế hoạch phát triển có tính khả thi và phù hợp với điều kiện thực tế.
 - + Kế hoạch, mục tiêu liên tục và có tính kế thừa.

- + Luôn dự phòng rủi ro và các biện pháp ứng phó.
- + Phát triển bền vững và có dự báo, có tầm nhìn cho tương lai.

5. CÁC RỦI RO

❖ Khách quan: Năm 2020, do đại dịch Covid – 19 nên hoạt động cung ứng lao động bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Các thị trường lao động nước ngoài tạm dừng tiếp nhận lao động và đến nay vẫn chưa tiếp nhận lao động trở lại nên mọi hoạt động ở lĩnh vực này bị ngưng trệ, không đem lại lợi nhuận cho Công ty.

❖ Từ phía người sử dụng lao động (đối tác tiếp nhận):

- Một số thị trường tiếp nhận lao động chưa bền vững; sự thay đổi trong các chính sách của nước tiếp nhận lao động, phong tục, tập quán, văn hóa và pháp luật, cơ chế bảo vệ quyền lợi người lao động ở một số thị trường có sự khác biệt, ảnh hưởng đến công tác dự báo kế hoạch định hướng của các chiến lược phát triển trung và dài hạn cũng như bảo vệ quyền và lợi ích cho người lao động.
- Công ty tiếp nhận làm ăn thu lỗ, bị phá sản, bị ảnh hưởng bởi thiên tai,... dẫn đến phải cắt giảm hay sa thải nhân công. Người lao động bị mất việc buộc phải về nước.
- Người sử dụng lao động cố tình thực hiện không nghiêm túc các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng với người lao động như: cắt giảm tiền lương, giảm các lợi ích (BHXH, BHYT,...), bóc lột sức lao động của người lao động dẫn đến mâu thuẫn trong mối quan hệ lao động. Hậu quả người lao động bỏ việc hoặc bị sa thải. Việc này làm thiệt hại và ảnh hưởng rất lớn đến doanh nghiệp cung ứng, người lao động về cả uy tín và tài chính.

❖ Từ phía người lao động:

- Chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường:
- + Nguồn lao động còn hạn chế về mặt ngoại ngữ.
- + Tay nghề chưa cao,
- + Chưa quen tác phong làm việc công nghiệp.
- + Ý thức, nhận thức và chất lượng lao động còn hạn chế dẫn đến tự bỏ việc, nhảy việc sang các cơ sở xí nghiệp khác làm việc và cư trú bất hợp pháp.
- + Chưa qua đào tạo, hoặc đào tạo với thời gian ngắn.
- + Người lao động chưa thích ứng với điều kiện môi trường làm việc, không đủ sức khỏe (ốm đau, tai nạn lao động,...)
- Tình trạng người lao động bỏ trốn trong khi thực hiện hợp đồng hoặc hết hạn hợp đồng không về nước ngày càng tăng cao.

❖ Ảnh hưởng từ môi trường khách quan:

- Ảnh hưởng chung từ tình hình kinh tế thế giới đầy biến động và bất trắc.
- Sự cạnh tranh không lành mạnh giữa các doanh nghiệp hoạt động xuất khẩu lao động: giành hợp đồng cung ứng lao động cả trong và ngoài nước dẫn đến tình trạng tăng chi phí, giảm quyền lợi của người lao động.
- Công tác quản lý hoạt động xuất khẩu lao động chưa cao.

❖ Ảnh hưởng pháp luật: Cập nhật liên tục các văn bản hướng dẫn như: Chỉ thị, Nghị định, Quyết định, Thông tư để doanh nghiệp tuân thủ, áp dụng và thực hiện chiến lược kinh doanh phù hợp, hạn chế những sai phạm.

❖ Ảnh hưởng công nghệ: Công nghệ cải tiến, phát triển không ngừng gây ảnh hưởng không nhỏ trong việc số liệu hóa các dữ liệu và cập nhật, nâng cấp phần mềm ứng dụng. Nâng cao nhân lực có trình độ chuyên môn kỹ thuật kịp thời và sử dụng ứng dụng mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn thời đại số.

- Nhằm hạn chế các rủi ro và ảnh hưởng:
 - + doanh nghiệp cần tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá điều chỉnh.
 - + Phát huy những yếu tố tích cực trong hoạt động cung ứng lao động, đồng thời có những biện pháp xử lý với những trường hợp có hành vi vi phạm.
 - + Tăng cường thanh – kiểm tra theo chuyên đề như đào tạo, giáo dục định hướng, tuyển chọn, tài chính, quản lý lao động đang làm việc tại nước ngoài.
 - + Kết hợp kiểm tra, thanh tra và phổ biến hướng dẫn chính sách và pháp luật liên quan đến hoạt động xuất khẩu lao động.
 - Tăng cường quản lý lao động tại nước ngoài: phối hợp chặt chẽ với các cơ quan như: Cục quản lý lao động ngoài nước, Ban quản lý lao động tại các nước, Cục quản lý Xuất nhập cảnh... nhằm giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh.
 - Bố trí cán bộ quản lý tại nước ngoài; tiến hành tổ chức các hoạt động cung cấp sách báo, tài liệu về đất nước, con người, văn hóa của quốc gia mà người lao động và gia đình cần tìm hiểu trước khi đi làm việc tại nước ngoài.
 - Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý hoạt động xuất khẩu lao động của doanh nghiệp. Tăng cường công tác đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ. Động viên, khen thưởng tạo động lực thúc đẩy cho cán bộ, nhân viên nhiệt tình và tận tâm với công việc.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	% tăng giảm
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.062,53	21.402,23	-10,9%
2	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.062,53	21.402,23	-10,9%
3	Giá vốn hàng bán	11.576,08	13.286,41	-12,8%

(Bảng 2: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh)

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch của ĐHĐCĐ năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % so với kế hoạch
1	Tổng doanh thu thuần	23.065,37	19.763,36	85,68%
2	Lợi nhuận trước thuế	2.865,37	250,58	8,74%
3	Lợi nhuận sau thuế	2.292,29	89,52	3,91%
4	Cổ tức bình quân 4%/Tổng vốn điều lệ	1.308,35	0,0	
5	Quỹ khen thưởng phúc lợi	656,86	0,0	
6	Quỹ đầu tư phát triển của Doanh nghiệp	327,08	0,0	

(Bảng 3: Tình hình thực hiện so với kế hoạch)

Năm 2020, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty rất khó khăn, Công ty khó có khả năng để hoàn thành kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông giao, do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan sau:

- Ảnh hưởng nặng nề từ dịch Covid-19 toàn cầu, tất cả các hoạt động kinh doanh đều bị tác động, nguồn thu từ các hoạt động đều giảm mạnh.

- Hoạt động chính đem lại doanh thu cho Công ty là hoạt động cung ứng lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài và các dịch vụ phục vụ người lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo quy định của pháp luật. Hoạt động này được công ty đầu tư nhiều về nhân lực và tài chính, tuy nhiên nguồn thu mang lại không cao mà ngày càng giảm so với các năm trước. Hiện không còn nguồn thu quản lý lao động gói đầu cho các năm tiếp theo. Số lượng lao động xuất cảnh năm 2020 đều trong tình trạng xếp hàng chờ cấp phép xuất cảnh. Số lượng trúng tuyển không nhiều.

- Công ty có nhiều lợi thế về thương hiệu, cơ sở vật chất, nguồn lực lao động. Lực lượng lao động có chuyên môn nghiệp vụ, có nhiều năm kinh nghiệm. Nhưng do định hướng phát triển của công ty bị phân tán bởi cơ chế khoán làm cho việc khai thác tiềm năng của nguồn nhân lực không cao.

- Mặt khác, sức ép cạnh tranh từ các doanh nghiệp trong lĩnh vực xuất khẩu lao động ngày càng lớn. Các công ty xuất khẩu lao động mới ra đời có lợi thế về quản trị, chính sách tài chính linh hoạt đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của Công ty, đặc biệt trong các thị trường.
- Thị trường xuất khẩu lao động của công ty chủ yếu tập trung cho thị trường chính Nhật Bản và Hàn Quốc. Công ty đã và đang có nhiều biện pháp tích cực để tìm kiếm các đơn hàng có chất lượng và chỉ tiêu cao.
- Công tác tuyển dụng người lao động tại các huyện nghèo đưa đi làm việc tại thị trường Malaysia không còn được chú trọng. Mức thu nhập trong nước hiện nay được nhà nước quan tâm, nâng cao đời sống của người dân nên người lao động cũng kén chọn đơn hàng, thị trường (do sự chênh lệch không quá cao giữa nguồn thu trong nước và nước ngoài). Năm 2020, thị trường này không hoạt động.
- Công tác tài chính và kế hoạch được thực hiện theo đúng Quy định của pháp luật, đảm bảo mục tiêu bảo toàn nguồn vốn. Tập trung tích cực cho công tác thu hồi nợ.
- Công tác đào tạo nghề dài hạn, ngắn hạn, đào tạo xuất khẩu lao động... năm 2020, hầu như không tuyển sinh được học viên.
- Hoạt động du lịch ngưng hoạt động từ năm 2018 và được tái hoạt động vào đầu tháng 8/2020, bước đầu hoạt động còn gặp nhiều khó khăn và thử thách do ngành Du lịch bị tác động nặng nề nhất bởi dịch bệnh Covid-19.
- Hoạt động cho thuê văn phòng hiện chỉ phủ kín hơn 70% số phòng cho thuê. Các Công ty thuê đặt văn phòng kinh doanh về ngành logistics, du lịch, xuất nhập khẩu, ... đều bị ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch bệnh, dẫn đến việc xin giảm giá thuê, thu nhỏ diện tích thuê, một số đối tác không đủ khả năng chi trả phải trả lại văn phòng.

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

2.1 Danh sách Ban điều hành

a) Cơ cấu Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Bà Phạm Thị Hồng Vân	Tổng giám đốc	19/12/2017
2	Bà Nguyễn Thị Hoài Thu	Phó Tổng giám đốc	15/12/2014

b) Sơ yếu lý lịch Ban điều hành và Kế toán trưởng

♣ Sơ yếu lý lịch Ban điều hành:

❖ Phạm Thị Hồng Vân – Tổng giám đốc

Số CMND: 024473899

Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	1967
Nơi sinh:	Hải Phòng
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 52 Hoa Đào, Phường 2, Quận Phú Nhuận, TP.Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Luật, Kỹ sư Kinh tế
Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Số lượng chứng khoán sở hữu:	824.014,5 cổ phần, tương đương 25,19% vốn điều lệ
Cá nhân sở hữu	6.300 cổ phần, tương đương 0,19% vốn điều lệ
Đại diện phần vốn góp của Bộ LĐTĐBXH	817.714,5 cổ phần, tương đương 20,00% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	Bộ LĐTĐBXH: 2.453.143 cổ phần, tương đương 75,00% vốn điều lệ Từ ngày 31/10/2020, là Người đại diện vốn theo ủy quyền của Tổng Công ty Đầu tư & Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không có

❖ Nguyễn Thị Hoài Thu – Phó Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT

Số CMND:	022833396
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	1966
Nơi sinh:	Quảng Nam
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh

Địa chỉ thường trú:	Số 115/hộ 13 đường Nguyễn Đình Chính, Phường 15, Quận Phú Nhuận, TP.Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Số lượng chứng khoán sở hữu:	496.029 cổ phần, tương đương 15,17% vốn điều lệ
Sở hữu cá nhân	5.400 cổ phần, tương đương 0,17% vốn điều lệ
Đại diện phần vốn góp của Bộ LĐT BXH	490.629 cổ phần, tương đương 15,00% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	Bộ LĐT BXH: 2.453.143 cổ phần, tương đương 75,00% vốn điều lệ. Từ ngày 31/10/2020, là Người đại diện vốn theo ủy quyền của Tổng Công ty Đầu tư & Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không có

✧ Sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng

❖ Hoàng Lệ Châu – Trưởng Phòng Kế toán – Tài vụ

Số CMND:	022313529
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	1964
Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	1A/10 Lý Thường Kiệt, P.7, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:	Trưởng Phòng Kế toán – Tài vụ
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Số lượng chứng khoán sở hữu:	2.500 cổ phần, tương đương 0,08% vốn điều lệ
Sở hữu cá nhân	2.500 cổ phần, tương đương 0,08% vốn điều lệ
Sở hữu đại diện	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không có

- Bà Hoàng Lệ Châu được Ban điều hành tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng Kế toán – Tài vụ từ ngày 18/03/2020 (Hợp đồng lao động đối với người cao tuổi).

2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành và Kế toán trưởng năm 2020:

- Ngày 17/03/2020, Bà Phạm Thị Thắm nghỉ việc theo nguyện vọng cá nhân.
- Bà Hoàng Lệ Châu được Ban điều hành tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng Kế toán – Tài vụ từ ngày 18/03/2020.

2.3 Chính sách đối với người lao động

- Số lượng nhân viên – người lao động bình quân năm 2020: 51 người. Trong đó: Công ty 36 nhân sự; Trường TCN Nhân lực Quốc tế: 15 CB-GV.
- Những chính sách đối với người lao động:
 - + Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, khen thưởng, phúc lợi đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật → nhằm khuyến khích người lao động nâng cao hiệu suất làm việc.
 - + Đảm bảo việc làm ổn định, cải thiện thu nhập giúp nhân viên cống hiến, phát huy năng lực toàn diện.
 - + Quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân viên, người lao động. Động viên, thăm hỏi người lao động kịp thời khi gặp khó khăn
 - + Định kỳ hàng năm: Công ty tổ chức du lịch tham quan, khám sức khỏe.
 - + Chế độ làm việc: nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp được thực hiện đầy đủ theo luật lao động Việt Nam.

Xác định nhân lực là giá trị cốt lõi để xây dựng công ty vững mạnh và do tính đặc trưng của ngành nghề kinh doanh đòi hỏi nhân lực phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ cao và chịu được áp lực công việc. Bên cạnh đó, Công ty xây dựng các chương trình đào tạo phù hợp, tùy thuộc vào thực tiễn kinh doanh, bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn hóa nghiệp vụ cho nhân viên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, mang lại những lợi ích lâu dài bền vững cho cá nhân người lao động và doanh nghiệp.

Trong năm 2020, Công ty giải quyết thanh lý hợp đồng lao động với một số nhân sự tự nguyện xin nghỉ việc và đơn phương thanh lý theo đúng luật lao động hiện hành. Dịch bệnh Covid-19 làm cho một số hoạt động kinh doanh tạm ngưng, nhân sự làm việc cho mảng cung ứng được giảm việc và tọa điều kiện thời gian làm việc linh động.

Ban Tổng giám đốc cũng tạo điều kiện giảm 01 giờ làm/ngày cho toàn thể CB-NLĐ trong Công ty, tạo điều kiện cho nhân sự tìm kiếm thêm các công việc khác để tăng thu nhập trong giai đoạn khó khăn.

- Phân loại lao động:

Tổng số	Trong đó lao động nữ	Trình độ chuyên môn kỹ thuật						Loại hợp đồng lao động			Thu nhập bình quân người lao động năm 2020
		Đại học trở lên	Cao đẳng/ Cao đẳng nghề	Trung cấp/ Trung cấp nghề	Sơ cấp nghề	Dạy nghề thường xuyên	Chưa qua đào tạo	Không xác định thời hạn	Xác định thời hạn	Theo mùa vụ hoặc theo công việc nhất định dưới 12 tháng	
40	25	28	1	4	1	1	5	34	6	0	8.400.000 đồng/người

(Bảng 4: Bảng phân loại trình độ nguồn nhân lực)

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2020, Công ty không thực hiện các khoản đầu tư lớn về tài chính và dự án

b) Các công ty con, công ty liên kết: Công ty không có công ty con, công ty liên kết.

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: triệu đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	% tăng /giảm
Tổng tài sản	74.071,44	76.838,04	-3,6%
Doanh thu thuần	19.062,53	21.402,23	-10,93%
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	225,75	117,97	91,36%
Lợi nhuận khác	24,83	11,27	120,31%
Lợi nhuận trước thuế	250,58	129,24	93,88%
Lợi nhuận sau thuế	89,52	79,35	12,81%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	0

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2019
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,61	2,57
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,54	2,52
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,53	0,55
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,14	1,22
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,26	0,27
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	Lần	0,005	0,004
Hệ số lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân	Lần	0,002	0,002
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng TS bình quân	Lần	0,001	0,001
Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	Lần	0,012	0,006

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI TRONG VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

a) Cổ phần:

- Cổ phần phổ thông : 3.270.858 cổ phần
- Cổ phần ưu đãi : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần đang lưu hành : 3.270.858 cổ phần
- Cổ phiếu quỹ : 4.000 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 221.300 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

❖ Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu:

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	92	3.266.858	99,88
1	Tổ chức	2	2.574.558	78,71
2	Cá nhân	90	692.300	21,17
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
1	Tổ chức	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	1	4.000	0,12
	Tổng cộng	93	3.270.858	100,00

❖ Danh sách cổ đông lớn

TT	Họ và tên	Số CMT/ Hộ chiếu/ GCNDKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên VDL thực góp	Ghi chú
1	BỘ LĐTBOXH	782-HĐNN	12 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	2.453.143	75,00	Sở hữu từ 21/8/20215 đến 31/10/2020

TT	Họ và tên	Số CMT/ Hộ chiếu/ GCNDKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên VĐL thực góp	Ghi chú
	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)	0101992921	Số 117 đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội	2.453.143	75,00	Sở hữu từ ngày 31/10/2020
2	Hà Thị Thông	012983788	8-A1 Tập thể Trần Quốc Toản, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	383.400	11,72	
	Tổng cộng			2.836.543	86,72	

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu:** Trong năm 2020, Công ty cổ phần Nhân lực Quốc tế SOVILACO trực thuộc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã thực hiện quyền chuyển giao đại diện chủ sở hữu nhà nước sang Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) theo Thông tư số 83/2018/TT-BTC ngày 30/8/2018 của Bộ Tài chính.

d) **Giao dịch cổ phiếu Quỹ:** Không có

e) **Các chứng khoán khác:** Không có

6. BÁO CÁO CÁC TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Công ty hoạt động ngành cung ứng dịch vụ

Khai thác nguồn và Quản lý nguồn lao động

- Nguồn lao động và hoạt động khai thác đào tạo nguồn hiện nay của công ty chủ yếu ở khu vực từ miền Bắc Trung Bộ trở vào. Để đáp ứng các đơn hàng mà đối tác nước ngoài yêu cầu cần tay nghề và trình độ lao động cao; Công ty cũng mở rộng khai thác nguồn sang các kênh thông qua trung tâm dịch vụ việc làm thuộc Sở lao động thương binh xã hội hoặc các đơn vị đoàn thể chính trị xã hội như Liên đoàn lao động, hội nông dân, hội phụ nữ, Đoàn TNCSHCM tại các địa phương. Khai thác nguồn tại các tổ chức kể trên giúp doanh nghiệp tìm kiếm được ứng viên tốt, việc thông tin đến với người lao động được rõ ràng cụ thể, giảm thiểu cho người lao động không phải đi lại nhiều, không mất thời gian và gây tốn kém về tài chính. Mối liên hệ giữa các đơn vị này với trung tâm cũng gần gũi vì thế mà thông tin đến với người lao động cũng được nhanh chóng tiện lợi, việc quản lý người lao động dễ dàng hơn.

- Với các đơn hàng cần tay nghề kỹ thuật: công ty phối hợp với các trường trung cấp, trung tâm dạy nghề, Cao đẳng nghề, Đại học kỹ thuật... chú trọng đào tạo ngoại ngữ, bồi dưỡng bổ túc nghề cho nguồn cung ứng kỹ thuật cao.

- Xây dựng chính sách sử dụng nguồn lao động đi làm việc nước ngoài một cách hiệu quả nhằm đảm bảo chất lượng đầu ra.
- Phối hợp với các đơn vị, ban ngành, đối tác để quản lý người lao động làm việc ở nước ngoài hiệu quả, tuân thủ pháp luật.

6.2 Tiêu thụ năng lượng:

- a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp
- b. Năng lượng tiết kiệm và sử dụng hiệu quả

6.3 Tiêu thụ nước:

- a. – Nguồn cung cấp nước: Nước thủy cục do Tổng công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV cung cấp. Lượng nước sử dụng trung bình: 774 m³/tháng
- b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

- a. - Số lượng lao động: 51 người
- Mức thu nhập bình quân đối với người lao động: 8.400.000 đồng/người/tháng
- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Tuân thủ luật lao động về trả lương theo đúng thời hạn hợp đồng, quy định về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, các chế độ: thai sản, ốm đau, hưu trí, tử tuất....
- Tạo môi trường làm việc thuận lợi và tốt nhất. Quan tâm đến đời sống tinh thần, tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao cho nhân viên người lao động.
- c. Hoạt động đào tạo người lao động: xây dựng các chương trình đào tạo nghiệp vụ nâng cao để tăng năng suất lao động, ngoài việc đầu tư chính sách nâng cao trình độ nhân viên, công ty tiến hành quy hoạch đào tạo đội ngũ kế thừa, trẻ hóa cán bộ tại các đơn vị nhằm tăng sức sáng tạo và hiệu quả trong công tác. Thường xuyên cho nhân viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật chuyên môn nghiệp vụ để hỗ trợ người lao động phát triển sự nghiệp.

- 6.6 Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: đóng góp tài chính theo thư kêu gọi nhằm hỗ trợ hoạt động phong trào địa phương.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

* Kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	% tăng giảm
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.062,53	21.402,23	-10,9%
2	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.062,53	21.402,23	-10,9%

3	Giá vốn hàng bán	11.576,08	13.286,41	-12,8%
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.486,45	8.115,82	-7,75%
5	Doanh thu hoạt động tài chính	675,70	659,92	+2,39%
6	Chi phí tài chính		0	
7	Chi phí bán hàng	306,83	818,66	-62,52%
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.629,57	7.839,11	-2,67%
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	225,75	117,97	+91,36%
10	Thu nhập khác	25,12	46,18	-45,6%
11	Chi phí khác	0,28	34,91	-99,19%
12	Lợi nhuận khác	24,83	11,27	+120,31%
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	250,58	129,24	+93,88%
14	Chi phí thuế TNDN hiện hành	161,05	49,89	+222,81%
15	Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	89,52	79,35	+12,81%

*** Đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp:**

a. Hoạt động xuất khẩu lao động:

Năm 2020, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, việc hạn chế đi lại giữa các nước để ngăn ngừa sự lây lan dịch bệnh đã kéo theo lao động đã được lựa chọn vào đầu các kỳ phỏng vấn không thể xuất cảnh. Ban điều hành đã bám sát tình hình thực tiễn, linh hoạt trong công tác điều hành để chuyển đổi sang các hoạt động khác để thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2020. Tuy nhiên, do chưa kịp thời báo cáo, trình chủ sở hữu là SCIC xem xét giảm chỉ tiêu do khó khăn khách quan nên so với kế hoạch đề ra tại Đại hội đồng cổ đông năm 2020 thì Công ty không hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, cổ tức. Doanh thu của hoạt động xuất khẩu lao động năm 2020: 7.442.540.000 đồng, tăng 1,08% so với năm 2019 (6.923.060.000đ). Tuy

nhiên, công ty cũng đã cố gắng triển khai hoạt động một cách hiệu quả để bảo toàn vốn nhà nước.

Tình hình kinh doanh không đạt chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra, các hoạt động kinh doanh của Công ty gần như tạm dừng do tác động của đại dịch Covid-19, nguyên nhân do:

- Hoạt động cung ứng lao động là hoạt động kinh doanh chính chính đem lại lợi nhuận kinh tế cho Công ty. Gần đây hoạt động không hiệu quả:

Ba thị trường truyền thống là: Nhật Bản, Hàn Quốc và Malaysia số lượng lao động xuất cảnh trong năm 2020 không đạt chỉ tiêu, giảm gần 50% so với năm 2019.

+ Thị trường Nhật Bản là thị trường chính, số lượng đưa đi không cao, đơn hàng tuyển nhiều nhưng nguồn cung ứng không đáp ứng.

+ Thị trường Hàn Quốc: số lượng thuyền viên đánh cá được xếp tàu chưa cao. Tỷ lệ bỏ trốn cao nên ảnh hưởng đến số lượng lao động được xếp tàu và chờ cấp visa. Mặc dù Ban điều hành cũng đưa ra nhiều biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo, giáo dục định hướng trước khi xuất cảnh. Khuyến khích lao động hoàn thành hợp đồng về nước, đi lại theo hợp đồng mới chi phí được giảm và được ưu tiên giới thiệu người thân tham gia chương trình đánh cá gần bờ tại Hàn Quốc, thưởng khi về nước đúng hạn. Tuy vậy đến nay tỉ lệ trốn chưa giảm theo yêu cầu của công ty Jeahwa. Mặt khác, tỷ lệ phân bổ của Hiệp hội Thủy sản Hàn Quốc không tăng do số lượng doanh nghiệp đăng ký tham gia cung ứng thuyền viên cho thị trường tăng lên nhiều.

+ Thị trường Malaysia: khó khăn trong công tác tạo nguồn vẫn là nguyên nhân chủ yếu làm giảm số lượng lao động, bị ảnh hưởng từ nhiều năm trước cùng với mức thu nhập không cao so với mặt bằng chung trong nước, thủ tục đưa đi khó hơn nên không còn hấp dẫn được người lao động.

+ Thị trường Đài Loan: Vẫn chưa hoàn thành thủ tục xin cấp phép.

+ Thị trường Singapore: công tác tạo nguồn ngày càng khó do đối tác đòi hỏi trình độ ngoại ngữ và tay nghề cao.

+ Thị trường Canada: Công ty đang thí điểm thực hiện cung ứng ở Thị trường mới này.

b. Hoạt động đào tạo

Trường Trung cấp nghề Nhân lực Quốc tế trực thuộc Công ty SOVILACO, đã thực hiện tổ chức đào tạo lao động xuất khẩu, đào tạo cho Trung tâm Lao động ngoài nước của Bộ; đào tạo các ngành nghề: công nghệ thông tin, kỹ thuật nghiệp vụ; đào tạo ngoại ngữ các tiếng Anh, Nhật, Hoa, Hàn ... theo nhu cầu xã hội. Ngoài ra, Trường còn đào tạo ngoại ngữ cho 01 số tỉnh phía nam và Tây Nguyên.

Bên cạnh đó Trường còn thực hiện đào tạo các hệ như:

- Đào tạo dài hạn: ngành đồ họa – Công nghệ Thông tin.

- Đào tạo ngắn hạn: ngoại ngữ và nghề thường xuyên.

+ Đào tạo nghề nails, trang điểm, tóc, nấu ăn.

+ Công nghệ thông tin.

+ Đào tạo tiếng Hàn để dự thi EPS-TOPIK.

- Số lượng đào tạo năm 2020 được 181 học viên, bao gồm:

- ❖ Đào tạo xuất khẩu lao động: 110 người, trong đó:
 - + Nhật Bản: 59 học viên
 - + Đào tạo tiếng Anh phục vụ người có nguyện vọng đi làm việc ở nước ngoài: 51 học viên
 - ❖ Đào tạo trung cấp nghề dài hạn: 67 học viên
 - + Tuyển sinh mới năm 2020: không triển khai tuyển sinh mới do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19.
 - + Duy trì đào tạo ngành đồ họa – Công nghệ thông tin: 62 học sinh
 - ❖ Đào tạo Ngoại ngữ và nghề thường xuyên: 9 học viên (nghề nail)
 - Trường thực hiện công tác tài chính – kế toán luôn bám sát các quy định, chế độ kế toán, Quy chế chi tiêu nội bộ.
 - + Doanh thu đạt: 3.527,83 triệu đồng
 - + Chi phí: 4.384,17 triệu đồng
 - + Lợi nhuận trước thuế: âm 856,34 triệu đồng
 - + Lợi nhuận sau thuế: âm 856,87 triệu đồng
 - Công tác đào tạo cũng gặp nhiều khó khăn:
 - + Sự cạnh tranh của các cơ sở đào tạo nghề
 - + Số lượng cho các đơn hàng của công ty không nhiều
 - + Ảnh hưởng từ dịch bệnh
 - + Nhân sự Trường Nhân lực quốc tế chưa được kiện toàn, thiếu Phó hiệu trưởng.

c. Hoạt động cho thuê văn phòng:

- Năm 2020, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, một số đối tác có vốn nước ngoài đã đề nghị trả mặt bằng trước hạn.
- Hoạt động cho thuê văn phòng đạt doanh thu: 8.115,31 triệu đồng giảm gần 1 tỷ đồng so với năm 2019.
- Diện tích cho thuê văn phòng đạt 80% diện tích cho thuê.
- Công ty đã có phương án sắp xếp lại các phòng làm việc, tăng diện tích cho thuê, bù đắp phần doanh thu sụt giảm do hoạt động XKLD gần như tạm dừng vì dịch Covid-19.

d. Hoạt động du lịch:

- Trung tâm du lịch được mở lại hoạt động vào tháng 8/2020 trong tình hình hoạt động du lịch của cả nước có nhiều khó khăn là việc làm bắt buộc và cần thiết để tạo thêm việc làm cho một số CBNV tránh nguy cơ lao động dôi dư do ảnh hưởng của đại dịch đồng thời có thể tăng doanh thu.
- Với sự quyết tâm và nỗ lực, cố gắng Trung tâm đã tổ chức được 03 tour du lịch trong nước, doanh thu về hoạt động du lịch chưa đáng kể nhưng cũng có tín hiệu khởi sắc trong tình hình khó khăn chung.
- Trung tâm nhắm tới đối tượng khách hành có thu nhập trung bình, chia thành những nhóm nhỏ, hướng đến các chương trình du lịch kết hợp chăm sóc sức khỏe là xu hướng mới hiện nay để thu hút khách.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2019	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tài sản ngắn hạn	27.334,43		28.983,71	
Tài sản dài hạn	46.737,00		47.854,33	
Tổng tài sản	74.071,43		76.838,04	
Nợ ngắn hạn	10.471,16		11.246,51	
Nợ dài hạn	28.936,52		31.003,40	
Tổng nợ phải trả	39.407,69		42.249,91	

- **Các khoản nợ phải thu khó đòi chưa thu hồi: 5.987.892.866 đồng, gồm:**

- + A.F.A: 3.424.350.702 đồng
- + Lương CBCNV trường TCN Nhân lực quốc tế: 1.324.167.570 đồng
- + Trung tâm Sáng kiến ý: 1.239.374.594 đồng
- + Công ty Cổ phần Kim loại màu Bắc Hà; 4.984.530.000 đồng

❖ Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi năm 2020 chưa được trích lập dự phòng trong năm báo cáo tài chính 2020, đây là các khoản nợ phải thu khó đòi tồn tại từ khi còn là doanh nghiệp nhà nước (trước khi cổ phần hóa). Trong đó có những khoản Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng 100% (AFA) theo đúng qui định, tuy nhiên khi phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa thì các khoản dự phòng này được hoàn nhập hết vào lợi nhuận để tăng phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Về vấn đề này vẫn tồn tại và chưa được xử lý.

- Các khoản nợ khác: Công ty đã thực hiện xác nhận đối chiếu công nợ theo từng đối tượng, từng năm. Thực hiện đôn đốc và đòi nợ theo đúng quy định.

b. Tình hình nợ phải trả: Các khoản phải trả người lao động là 7.5986.036.006 đồng

3. Về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý

- Trong năm 2020, công tác nhân sự có nhiều thay đổi: để phù hợp với tình hình kinh doanh trong thời điểm khó khăn chung và nhằm tận dụng ưu thế mạnh của từng cán bộ phát huy hết khả năng. Số lượng nhân viên nghiệp vụ giảm do thay đổi công việc theo nguyện vọng cá nhân. Giải quyết đơn phương thanh lý hợp đồng với một số lao động không phối hợp hợp tác trong sự phát triển chung của công ty.

- Hoàn thiện và đáp ứng đầy đủ hồ sơ trong việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu giữa Bộ Lao động Thương binh & Xã hội và Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) vào ngày 31/10/2020.

- Những thay đổi trong Ban điều hành và Kế toán trưởng năm 2020:

* Ngày 17/03/2020, Bà Phạm Thị Thắm, Trưởng Phòng Kế toán Tài vụ xin nghỉ việc theo nguyện vọng cá nhân. Ban Điều hành đã nhanh chóng báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT để mời Bà Hoàng Lệ Châu, nguyên Trưởng phòng kế

toán đã nghỉ hưu để hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội về đảm nhận vị trí Trưởng phòng Kế toán Tài vụ và phục vụ cho công tác chuyển giao doanh nghiệp.

* Ngày 01/09/2019, Ông Vũ Hồng Oai có quyết định nghỉ hưu để hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội và thôi chức danh Tổng giám đốc theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐQT ngày 19/12/2019. Ngày 19/12/2019, Bà Phạm Thị Hồng Vân thôi chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị để giữ chức danh Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nhân lực Quốc tế SOVILACO, nhiệm kỳ 2015 -2020 kể từ ngày 19/12/2019 và đến ngày 25/12/2020, Công ty mới hoàn thiện giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Tổng Giám đốc là người đại diện pháp luật duy nhất của công ty.

4. Kế hoạch năm 2021

- Trên cơ sở những kết quả hoạt động của năm 2020, Công ty tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 trong đó tập trung để hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh năm 2020 và định hướng kinh doanh thông qua triển khai các giải pháp trọng tâm.

- Công ty tiếp tục xây dựng, ban hành và áp dụng nhiều quy định, quy chế quản lý nội bộ, cơ cấu tổ chức bộ máy tinh gọn để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, công tác hợp tác và chăm sóc đối tác phát triển kinh doanh.

- Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực thông qua việc tăng cường quảng bá thương hiệu và hình ảnh của Công ty trong và ngoài nước.

- Tập trung củng cố và phát triển những thế mạnh hiện có, tăng cường khả năng phát triển thị trường tiềm năng như: thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, các thị trường Đài Loan, Singapore, Malaysia, Nga,...khôi phục và đẩy mạnh việc đưa lao động sang thị trường này. Nghiên cứu khảo sát, thu thập thông tin tìm kiếm thị trường tiềm năng mới phù hợp với nguồn lao động trong nước, tăng cường các hoạt động tổ chức truyền thông, quảng bá về nguồn lao động Việt Nam trong và ngoài nước. Truyền thông qua các tư liệu, ấn phẩm, truyền thông qua các thông tin đại chúng, truyền thông qua mạng Internet.

- Không ngừng cải tiến phương thức hoạt động. Hoàn thiện các hoạt động dịch vụ. Tăng cường các tiện ích cho người lao động

- Phát triển, nâng cao nguồn nhân lực đội ngũ cán bộ nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển.

- Tiếp tục phát huy những nền tảng đã xây dựng trong giai đoạn sau cổ phần hóa, trong đó việc nâng cao chất lượng hợp đồng cung ứng, công tác tuyển chọn, đào tạo lao động cho chương trình xuất khẩu. Giảm mạnh số lượng lao động trốn. Tạo điều kiện thuận lợi cho lao động sau hoàn thành về nước được gia hạn đi lại với chi phí phù hợp.

- Xây dựng công ty vững mạnh về mọi mặt. Duy trì và giữ vững vị trí các doanh nghiệp XKLD lớn của cả nước.

- Hoàn tất việc giải quyết các tồn đọng tài chính và các dự án cũ.

❖ Dự kiến chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Đvt: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2021
1	Tổng doanh thu bán hàng	Triệu đồng	20.668,0
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.650,0
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.320,0
4	Cổ tức bình quân 3% /Vốn điều lệ	Triệu đồng	1.308,35
5	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Triệu đồng	175,2
6	Quỹ đầu tư và phát triển doanh nghiệp	Triệu đồng	163,54

*Bảng 6: Số liệu dự kiến một số chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh năm 2021
(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán)*

5. Giải trình của Ban tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

- Các khoản nợ phải trả khác chưa được đối chiếu xác nhận tại thời điểm 31/12/2020: hầu hết là các khoản nợ phải trả (gồm các khoản phí dịch vụ nộp trước) của người lao động mà công ty đưa đi lao động tại các thị trường nước ngoài có tiếp nhận là người lao động Việt nam. Do đặc thù người đi lao động tại nước ngoài làm việc ở nhiều nước trên thế giới và làm việc có thời hạn, sau khi người lao động hoàn thành thời gian làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng đã ký kết, khi họ về nước Công ty và người lao động sẽ quyết toán khoản nợ phải trả này. Do đặc thù như vậy, nên tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hàng năm thì các khoản phải trả khác này Công ty không thể thực hiện đối chiếu xác nhận được. Dù chưa có đối chiếu xác nhận nhưng Ban lãnh đạo công ty tin tưởng rằng các khoản nợ phải trả này hoàn toàn chính xác, được quản lý, theo dõi chặt chẽ và không có sai sót trong suốt quá trình nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu lao động.

- Các khoản nợ phải thu khó đòi chưa được trích lập dự phòng trong năm báo cáo tài chính 2020: đây là các khoản Nợ phải thu khó đòi tồn tại từ khi còn là Doanh nghiệp Nhà nước (trước khi thực hiện cổ phần hóa). Trong đó có những khoản Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng 100% theo đúng quy định, tuy nhiên khi phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa thì các khoản dự phòng này lại được hoàn nhập hết vào lợi nhuận để tăng phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp. Về vấn đề này, Ban lãnh đạo Công ty đang kiến nghị đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp có hướng xử lý các tồn tại từ khi còn là Doanh nghiệp Nhà nước.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, khí thải...): Công ty luôn thực hiện tiết kiệm các tài nguyên về điện, nước để góp phần giảm thiểu các chi phí của công ty, bảo vệ môi trường.

b. Đánh giá vấn đề liên quan đến người lao động:

Công ty luôn quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của người lao động. Tạo điều kiện tối đa cho người lao động phát huy hết năng lực, tiềm năng, sáng tạo cũng như trách nhiệm đối với công việc, góp phần vào sự phát triển chung của công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng: luôn đóng góp đầy đủ các quỹ của địa phương, các khoản đóng góp hỗ trợ để thúc đẩy phát triển cộng đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

- Trong điều kiện bất khả kháng do dịch bệnh Covid-19 diễn ra trong suốt năm 2020, Hội đồng quản trị đã tích cực và sát sao trong việc hỗ trợ Ban Tổng Giám Đốc triển khai và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty là những người có nhiều kinh nghiệm trong quản trị doanh nghiệp, quản lý tài chính và đầu tư, đồng thời rất am hiểu lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là Xuất khẩu lao động.
- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện những công việc sau :
 - Chỉ đạo tổ chức thành công đại hội cổ đông thường niên năm 2020.
 - Giám sát, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động SXKD năm 2020 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, hoàn thành mức chỉ tiêu lợi nhuận được ĐHĐCĐ phê duyệt.
 - Chỉ đạo lập báo cáo tài chính năm 2020, kiểm toán báo cáo tài chính công ty năm 2020 theo quy định của pháp luật.
 - Chỉ đạo Ban điều hành tối ưu hóa nhân sự do bệnh dịch Covid-19 ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Định hướng hoạt động xuất khẩu lao động: Duy trì các thị trường nông cốt: Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia, ... khai thác phát triển thị trường mới.
 - Hoàn thiện công tác chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp.
 - Xây dựng phương án nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025.
 - Xây dựng kế hoạch để tìm ra các phương án kinh doanh hiệu quả, bảo toàn vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp. Hoàn thiện, bổ sung, sửa đổi hệ thống quản trị, quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế quản trị nội bộ theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

- Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng quyền hạn và nghĩa vụ theo Điều lệ hoạt động của Công ty, Luật Doanh nghiệp, luật liên quan, Nghị quyết, quyết định, quy chế của ĐHCĐ & HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao.
- Thực hiện đúng chức trách tham mưu cho HĐQT và làm đúng tinh thần các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.
- Thông qua các kỳ họp Hội đồng quản trị định kỳ, bất thường, Ban tổng giám đốc luôn báo cáo tình hình hoạt động cụ thể, đề xuất kế hoạch phù hợp và các phương hướng giải quyết khó khăn.
- Hoạt động của Ban tổng giám đốc đã đáp ứng được các yêu cầu quản lý công ty theo đúng nhiệm vụ được giao.
- Tích cực trong công tác phát triển thị trường nhằm tìm kiếm các thị trường mới.
- Triển khai, rà soát các quy định tác nghiệp, quy định nội bộ, quy chế để điều chỉnh bổ sung đồng thời ngăn chặn những vi phạm, bất cập.
- Nhìn chung, Ban Tổng giám đốc đã chấp hành đúng Điều lệ, quy chế, quy định của Công ty dưới sự chỉ đạo của HĐQT và giám sát của Ban kiểm soát.
- Đề nghị, Ban tổng giám đốc tiếp tục nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản trong công tác quản lý nội bộ Công ty
- Hội đồng quản trị chú trọng công tác giám sát hoạt động điều hành của Ban tổng giám đốc nhằm đảm bảo hoạt động của công ty được hiệu quả, tuân thủ theo đúng pháp luật, triển khai thực hiện đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

- Thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Hội đồng quản trị được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Xây dựng định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra.
- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của doanh nghiệp ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm tiếp theo mà Đại hội đồng cổ đông giao.
- Tăng cường công tác dự báo, nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo an toàn, hiệu quả.
- Giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban Tổng giám đốc, tăng cường công tác quản trị và kiểm soát rủi ro.
- Cải tiến hệ thống quản trị doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu mô hình hoạt động mới và quy mô phát triển của Công ty.
- Tăng cường củng cố thị trường xuất khẩu lao động truyền thống và tìm kiếm thị trường tiềm năng mới.
- Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị.
- Định hướng xây dựng và phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, đầu tư, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo nhân sự quản lý người lao động đang làm việc ở nước ngoài để giảm tỉ lệ lao động bỏ trốn và vi phạm hợp đồng.
- Phối hợp hỗ trợ Ban Tổng giám đốc phấn đấu, đạt mức doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch sản xuất kinh doanh. Công tác khai thác thị trường và tạo nguồn

trong nước tập trung mục tiêu nâng cao chất lượng và tăng số lượng lao động đi xuất khẩu lao động.

- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự đẩy mạnh phát triển hoạt động của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
GIAI ĐOẠN TỪ 01/01/2019 ĐẾN 19/12/2019			
1	Bà Phạm Thị Hồng Vân	Chủ tịch HĐQT	01/11/2017
2	Ông Vũ Hồng Oai	Thành viên HĐQT	01/11/2017
3	Bà Nguyễn Thị Hoài Thu	Thành viên HĐQT	21/08/2015
4	Ông Trịnh Duy Chấn	Thành viên HĐQT	21/08/2015
5	Bà Hà Thị Thông	Thành viên HĐQT	23/06/2017
6	Ông Huỳnh Ngọc Thông	Thành viên HĐQT	23/06/2018
GIAI ĐOẠN TỪ 19/12/2019 ĐẾN THÁNG 10/2020			
1	Ông Huỳnh Ngọc Thông	Q. Chủ tịch HĐQT	19/12/2019
2	Bà Phạm Thị Hồng Vân	Tổng giám đốc	19/12/2019
3	Ông Vũ Hồng Oai	Thành viên HĐQT	21/08/2015
4	Bà Nguyễn Thị Hoài Thu	Thành viên HĐQT	21/08/2015
5	Ông Trịnh Duy Chấn	Thành viên HĐQT	21/08/2015
6	Bà Hà Thị Thông	Thành viên HĐQT	23/06/2017
GIAI ĐOẠN TỪ 31/10/2020 ĐẾN NAY			

1	Ông Huỳnh Ngọc Thông	Chủ tịch HĐQT	22/10/2021
2	Bà Phạm Thị Hồng Vân	Tổng giám đốc	19/12/2019
3	Bà Nguyễn Thị Hoài Thu	Thành viên HĐQT	21/08/2015
4	Bà Hà Thị Thông	Thành viên HĐQT	23/06/2017

☒ Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT

❖ Huỳnh Ngọc Thông – Phó Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT

Số CMND: 021722788
 Giới tính: Nam
 Năm sinh: 1965
 Nơi sinh: Gia Định
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: 15 Nguyễn Bá Huân, Phường Thảo Điền, Quận 2, TP.Hồ Chí Minh
 Điện thoại: 0942 257 788
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, cử nhân hành chính
 Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
 Số lượng chứng khoán sở hữu: 1.144.800,3 cổ phần, tương đương 35,00% vốn điều lệ
 Sở hữu cá nhân: 00 cổ phần, tương đương 0,00% vốn điều lệ
 Đại diện phần vốn góp của Bộ LĐT BXH: Lần 1: 327.086 cổ phần, tương đương 10,00% vốn điều lệ (Qđ giao vốn số 739/QĐ-LĐT BXH ngày 29/5/2019: 10%=327.086 cổ phần)
 Lần 2: 327.086 cổ phần, tương đương 10,00% vốn điều lệ (Qđ kiện toàn NĐDVNN số 1308/QĐ-LĐT BXH ngày 13/9/2019: tiếp nhận từ ông Vũ Hồng Oai 10% vốn = 327.086 cổ phần)
 Quyết định số 509/QĐ-LĐT BXH ngày 11/5/2020: 35%=1.144.800,3%)
 Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: Bộ LĐT BXH: 2.453.143 cổ phần, tương đương 75,00% vốn điều lệ.

Từ ngày 31/10/2020, là Người đại diện vốn theo ủy quyền của Tổng Công ty Đầu tư & Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không có

- Ngày 22/10/2020, Ông Huỳnh Ngọc Thông được bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhân lực Quốc tế SOVILACO theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐQT.

❖ Hà Thị Thông – Thành viên HĐQT

Số CMND: 012983788
Giới tính: Nữ
Năm sinh: 1969
Nơi sinh: Bắc Ninh
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: P2101 Nhà T06 – KĐT Vinhomes Times City – 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.
Trình độ văn hóa: 10/10
Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy sản Khu vực 1
Số lượng chứng khoán sở hữu: 504.815 cổ phần, tương đương 15,43% vốn điều lệ
Sở hữu cá nhân: 383.400 cổ phần, tương đương 11,72% vốn điều lệ
Đại diện phần vốn góp của CTCP Thủy sản Khu vực 1: 121.415 cổ phần, tương đương 3,71% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: CTCP Thủy sản Khu vực 1: 121.415 cổ phần, tương đương 3,71% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không có

(Sơ yếu lý lịch của Bà Phạm Thị Hồng Vân và Bà Nguyễn Thị Hoài Thu, xem tại mục Sơ yếu lý lịch của Ban điều hành)

b) Các tiểu ban thuộc HĐQT: hiện nay công ty không thành lập tiểu ban HĐQT

c) Hoạt động của HĐQT:

- Tổ chức các cuộc họp HĐQT định kỳ theo quy định. Thông tin các cuộc họp đều được gửi đầy đủ đến các thành viên và Ban kiểm soát để nắm bắt kịp thời.
- Ban hành kịp thời các Nghị quyết, quyết định, văn bản phê duyệt, các quy định, quy chế để chỉ đạo thực hiện hoạt động của Công ty.
- Kiểm tra việc duy trì áp dụng Điều lệ Công ty, các quy chế, quy định nội bộ đã ban hành và đề nghị sửa đổi, bổ sung kịp thời phù hợp với tình hình thực tế công ty và pháp luật.
- Các văn bản do HĐQT ban hành đều đúng thẩm quyền, được thông qua bởi các TVHĐQT tại các phiên họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty.
- Chỉ đạo, giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của Ban tổng giám đốc, các phòng ban trong việc thực hiện các quy định của pháp luật và Nghị quyết của HĐQT.
- Tham gia các cuộc họp Ban lãnh đạo và giao ban của Công ty.
- Yêu cầu Ban tổng giám đốc tập trung trong công tác thu hồi công nợ, trích lập dự phòng.
- Chỉ đạo thực hiện các thủ tục liên quan đến bổ sung, đăng ký thay đổi người đại diện pháp luật.

Trong năm 2020 có những sự thay đổi về nhân sự như sau:

- Nghị quyết số 40/NQ-HĐQT ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhân Lực Quốc Tế SOVILACO về việc miễn nhiệm ông Vũ Hồng Oai - Thành viên Hội đồng quản trị.

- Căn cứ công văn số 2799/LĐT BXH-KHTC ngày 29/7/2020 về việc tham gia ý kiến miễn nhiệm thành viên độc lập đối với ông Trịnh Duy Chấn.

❖ Năm 2020, HĐQT đã có các cuộc họp với sự tham dự của các thành viên như sau:

S T T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi tham dự	Lấy ý kiến bằng văn bản	Lý do vắng mặt
1	Ông Huỳnh Ngọc Thông	CT.HĐQT	04	05	
2	Bà Phạm Thị Hồng Vân	Thành viên	04	04	

3	Ông Vũ Hồng Oai	Thành viên	04	04	
4	Bà Nguyễn Thị Hoài Thu	Thành viên	04	04	
5	Ông Trịnh Duy Chấn	Thành viên	04	0	
6	Bà Hà Thị Thông	Thành viên	04	03	Ông Trần Duy Long được ủy quyền họp thay 01 kỳ

- Các Nghị quyết năm 2020 của Hội đồng quản trị:

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	37/NQ-HĐQT	22/4/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Tạm ngưng việc ra chứng thư kết quả xác định giá trị doanh nghiệp để thực hiện chuyển giao quyền đại diện CSH vốn nhà nước tại doanh nghiệp. - Giao BDH hoàn chỉnh các nội dung chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa hoàn thành tại Nghị quyết số 30/NQ-HĐQT ngày 15/8/2019 và Nghị quyết 36/NQ-HĐQT ngày 19/12/2020. - Giao Ban điều hành hoàn chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. - Giao Tổng giám đốc phân công soạn thảo sửa đổi Điều lệ hoạt động theo ý kiến chỉ đạo của Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội. - Tổng giám đốc giải quyết các vấn đề thường nhật đang tồn đọng đã được HĐQT giám sát và kết luận tại cuộc họp HĐQT ngày 21/4/2020. - Thực hiện chấn chỉnh nề nếp, lề lối làm việc, tuân thủ quy định, quy chế, Điều lệ Công ty.
2	38/NQ-HĐQT	12/5/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, nhiệm kỳ 2015-2020. - Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
3	39/NQ-HĐQT	28/6/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua chương trình nghị sự và các vấn đề trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, nhiệm kỳ 2015-2020.

			- Giao thư ký Công ty phối hợp với Phòng Kế toán - Tài vụ để rà soát, điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh năm 2020 theo văn bản chỉ đạo của CSH.
4	40/NQ-HĐQT	29/6/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua các báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc. - Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019 hợp nhất toàn công ty. - Thông qua các chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh năm 2020. - Thông qua chế độ tiền lương, thưởng và thù lao cho HĐQT và BKS, CBCNV năm 2020. - Thông qua việc chọn Công ty TNHH DVTV Tài chính và Kế toán Kiểm toán phía Nam AASCS là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020. - Thông qua việc sửa đổi khoản 5 Điều 2 Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nhân lực Quốc tế Sovilaco. - Thông qua việc miễn nhiệm ông Vũ Hồng Oai - Thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2015-2020.
5	41/NQ-HĐQT	28/8/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2020. - Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ bất thường năm 2020: ngày 21/9/2020.
6	42/NQ-HĐQT	23/10/2020	Thông qua việc bầu chức danh Chủ tịch HĐQT đối với ông Huỳnh Ngọc Thông, nhiệm kỳ 2015-2020, kể từ ngày 22/10/2020.
7	43/NQ-HĐQT	23/10/2020	Thông qua việc đề xuất xin điều chỉnh giảm chỉ tiêu kinh doanh và tỷ lệ chia cổ tức năm 2020 sang mức bảo toàn vốn.

d) Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

- Các thành viên HĐQT không điều hành trong năm đã tham gia các cuộc họp của HĐQT trao đổi, đóng góp và đưa ra các giải pháp thúc đẩy các hoạt động kinh doanh của công ty.
- Tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua chủ trương miễn nhiệm TV.HĐQT đối với ông Trịnh Duy Chấn.
- Kể từ ngày 31/10/2020, Công ty cổ phần Nhân lực Quốc tế Sovilaco chuyển giao về Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC), chưa thực hiện bổ sung thành viên HĐQT độc lập.

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

+ Thành viên

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Chu Vĩnh Phúc	Trưởng ban kiểm soát	21/08/2015
2	Ông Trần Duy Long	Thành viên	23/06/2017
3	Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Thành viên	28/06/2019

+ Sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát

❖ Chu Vĩnh Phúc – Trưởng ban

Số CMND: 022429450
Giới tính: Nam
Năm sinh: 1972
Nơi sinh: TP.Hồ Chí Minh
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: 359/12 Phạm Văn Hai, Phường 3, Q. Tân Bình, TP.HCM

Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Ngân hàng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số lượng chứng khoán sở hữu:
Sở hữu cá nhân: 6.800 cổ phần, tương đương 0,21% vốn điều lệ
Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, tương đương 0,00% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
Các khoản nợ đối với: Không có

Công ty:
Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không có

❖ **Trần Duy Long – Thành viên**

Số CMND: 011777879
Giới tính: Nam
Năm sinh: 1967
Nơi sinh: Yên Bái
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: Thôn Phan Xá – Xã Uy Nỗ - Đông Anh – Hà Nội
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán
Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng phòng kế toán CTCP Thủy sản Khu vực 1
Số lượng chứng khoán sở hữu: 0 cổ phần, tương đương 0,00% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: CTCP Thủy sản Khu vực 1: 121.415 cổ phần, tương đương 3,71% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không có

❖ **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thành viên**

Số CMND: 273166712
Giới tính: Nữ
Năm sinh: 1982
Nơi sinh: Bà Rịa – Vũng Tàu
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: 440/13/45 Thống Nhất, P. 16, Quận Gò Vấp, TP.HCM
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại ngữ, Nghiệp vụ kế toán
Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Chuyên viên Kế toán
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

chức khác:

Số lượng chứng khoán sở hữu:	2.000 cổ phần, tương đương 0,06% vốn điều lệ
Sở hữu cá nhân	2.000 cổ phần, tương đương 0,06% vốn điều lệ
Sở hữu đại diện	0 cổ phần
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần, tương đương 0,00% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không có

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và hoạt động SXKD của công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT, giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản và thông qua các báo cáo tài chính hàng quý năm của công ty theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Năm 2020, Ban kiểm soát đã thực hiện các nội dung chủ yếu:

- + Giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị Quyết của ĐHCĐ năm 2020.
- + Ban kiểm soát xem xét và lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2020.
- + Giám sát việc thực hiện Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty.
- + Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT.
- + Theo dõi việc thực thi kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Ban Tổng giám đốc.
- + Ban kiểm soát không nhận được đơn thư khiếu nại của cổ đông về HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

+ Đối với tiền lương:

Thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Trưởng ban kiểm soát, người lao động hưởng lương theo hệ thống thang, bảng lương, quy chế chi trả lương của doanh nghiệp xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 539/QĐ-SVLC-TC ngày 26/11/2018 của Tổng giám đốc Công ty;

Công ty xây dựng phương án chuyển xếp lương theo Quyết định số 21/QĐ-SVLC-TC ngày 15/01/2019 của Tổng giám đốc phù hợp với từng vị trí công việc, chức danh, thâm niên của từng thành viên và người lao động; (Bảng lương được áp dụng từ ngày 01/01/2019).

Thành viên HĐQT độc lập không hưởng lương tại doanh nghiệp.

+ Đối với thù lao:

- Thành viên HĐQT và Ban kiểm soát được hưởng mức thù lao mà Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua mức thù lao cho các thành viên HĐQT và ban kiểm soát trong năm 2020 như sau:

- Chủ tịch HĐQT: 1.200.000 đồng/ người/ tháng
- Thành viên HĐQT: 1.000.000 đồng/ người/ tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 1.000.000 đồng/ người/ tháng

+ Đối với tiền thưởng:

Căn cứ lợi nhuận sau thuế và sau khi đã trích các quỹ theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định quỹ thưởng cụ thể cho Ban Tổng giám đốc. Căn cứ quỹ thưởng do Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty sẽ phân phối cho các thành viên.

+ Các lợi ích khác: ngoài tiền lương, thù lao và tiền thưởng đã trình bày trên. Chủ tịch và Ban Tổng giám đốc được trang bị các phương tiện và dụng cụ để phục vụ công tác.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Công ty cổ phần Nhân lực Quốc tế SOVILACO hoạt động trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ, tôn trọng và tuân thủ pháp luật. Sử dụng hiệu quả nguồn vốn nhà nước đầu tư để hoạt động kinh doanh.

- Công ty luôn cố gắng thực hiện mục tiêu đề ra. Những năm gần đây, mặc dù đối mặt không ít những khó khăn do tình hình kinh tế bất ổn, tuy nhiên tập thể Ban lãnh đạo và CB-NV-NLĐ Công ty luôn cố gắng để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra. Tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, góp phần tăng thu ngân sách.

- Công ty luôn tuân thủ đầy đủ, chặt chẽ các quy định pháp luật về quản trị công ty cổ phần đại chúng: thực hiện lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam; niêm yết cổ phiếu tại HNX, thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời; tổ chức ĐHCĐ thường niên đúng hạn, đầy đủ nội dung và có chất lượng, tỷ lệ biểu quyết thông qua trên 75%.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020

a. Ý kiến của kiểm toán:

- Các khoản nợ phải trả khác là các khoản phải trả người lao động đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài chưa được đối chiếu xác nhận đầy đủ từ các chủ nợ tại thời điểm lập báo cáo tài chính 31/12/2020, với số tiền: 7.596.036.006 đồng.

- Trong năm tài chính 2020, các khoản nợ phải thu khó đòi chưa được trích lập dự phòng với giá trị là 5.987.892.866 đồng.

Với những cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ Ban Tổng giám đốc đã có văn bản giải trình những ý kiến trên. (Đính kèm công văn giải trình các ý kiến ngoại trừ số 45/SVLC/TV ngày 19/03/2020).

b. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính hợp nhất toàn công ty năm 2020 đã được công ty AASCS thực hiện kiểm toán và đăng tại website Công ty: www.sovilaco.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN NHÂN LỰC QUỐC TẾ SOVILACO (MCK: SVL)
Niên độ tài chính: 01/01/2020 đến 31/12/2020

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Hồng Vân
Phạm Thị Hồng Vân